

UNIT 6:

THE FIRST UNIVERSITY IN VIETNAM

A CLOSER LOOK 2

- precious	(adj) : quý giá
- relic	(n) : di tích
- landmark	(n) : mốc, ranh giới
- souvenir	(n) : quà lưu niệm
- brick wall	(n) : tường gạch
- rename	(v) : đổi tên
- construct	(v) : xây dựng
- erect	(v) : dựng nên
- brilliant	(adj) : nổi bật, xuất sắc
- select	(v) : chọn lựa, chọn lọc
- doctorate	(n) : học vị tiến sĩ
- scholar	(n) : nhà nghiên cứu
- examination	(n) : kì thi

